

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Thủy.**

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trương Quốc Hải

2. Ông Nguyễn Cao Biền

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Hoa** là thư ký tòa án nhân dân quận Hà Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Ninh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/HSST ngày 27/ 4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/HSST- QĐHPT ngày 08/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1991; Tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Tổ 1, phường D, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị H; Có chồng là Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 4, phường D, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2/ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, Công an phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội nhận được tin báo từ Văn phòng công chứng Miền Bắc địa chỉ tại số 1A Trần Đăng Ninh, phường Quang Trung, quận Hà Đông về việc Nguyễn Thị H mang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nghi là giả tới Văn phòng công chứng để thực hiện giao dịch chuyển nhượng nhà đất.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung như sau: Vào tháng 12/2019, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, Nguyễn Thị H đã liên hệ với chị Phạm Thị L sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội để hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng. Chị L đồng ý và yêu cầu H phải có tài sản bảo đảm cho khoản vay. Tuy nhiên, do không có tài sản bảo đảm nên H đã vào mạng Internet đặt mua của một người không quen biết 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CT 267843 căn hộ số 1807 (tầng 18) tòa nhà H-CT2B Chung cư Hi Brand, khu đô thị mới Phú La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội mang tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị H. Sáng ngày 14/12/2019, H đem theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên và hẹn chị Phạm Thị L và anh Trịnh Duy Ch sinh năm 1972 (chồng chị L) đến Văn phòng công chứng Miền Bắc để làm thủ tục chuyển nhượng căn hộ trên (bản chất là để thế chấp cho khoản vay), quá trình thực hiện thủ tục thì bị Văn phòng công chứng nghi ngờ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H cung cấp là giả nên đã trình báo cơ quan công an. Vật chứng thu giữ do Văn phòng công chứng Miền Bắc giao nộp gồm:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 267843 cấp ngày 01/10/2019, vào sổ cấp GCN: CS 40555, chủ sở hữu Nguyễn Thị H sinh năm 1991 (bản gốc);

- 01 Sổ hộ khẩu có số 240772406, chủ hộ Nguyễn Thị H, địa chỉ tại Tổ 1 C, phường D, quận H, thành phố Hà Nội.

- 01 Sổ hộ khẩu có số 241341240, chủ hộ Trịnh Duy Ch, địa chỉ tại thôn C, xã N, huyện C, thành phố Hà Nội.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Duy Ch.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị L.

- 01 Phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch.

Ngày 15/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã quyết định trưng cầu giám định phôi giấy, chữ ký, mẫu dấu, chữ viết đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thu giữ ở trên. Tại bản Kết luận giám định số

1271/KLGD-PC09-Đ4 ngày 20/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“1. Phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” cần giám định (Ký hiệu A) là phôi giả.

2. Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG”, chữ ký đứng tên Lê Thanh N trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG”, chữ ký đứng tên Lê Thanh N trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra”.

Quá trình điều tra còn làm rõ, ngoài lần sử dụng giấy tờ giả bị phát hiện ở trên, vào tháng 11/2018, H ký Hợp đồng về việc mua căn hộ chung cư số 1105b, Tòa B, diện tích 49,29m² thuộc Tòa nhà hỗn hợp HH1 của Công ty cổ phần Lộc Ninh, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội bằng hình thức trả góp với giá 637.186.000 đồng. Do H mới nộp được 30% số tiền nên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với căn hộ trên. Khoảng đầu tháng 11/2019, do cần vay vốn, H đã hỏi vay số tiền 350.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H sinh năm 1980, trú tại Tổ 4, phường D, quận H, thành phố Hà Nội (là bác họ của H). Chị H đồng ý cho H vay và yêu cầu phải có tài sản đảm bảo, lãi suất vay tiền là 6.000.000 đồng/01 tháng, thời hạn vay từ 16/11/2019 đến 16/02/2020. Do căn hộ chung cư trên chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở nên H đã đặt mua qua mạng internet của người không quen biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả số CQ 335901 giả của căn hộ này để làm tài sản bảo đảm cho khoản vay. Sau đó, ngày 16/11/2019, H cùng chị Nguyễn Thị H đến Văn phòng Công chứng Miền Bắc đề nghị công chứng Hợp đồng chuyển nhượng căn hộ chung cư trên với nội dung: Bên bán là Nguyễn Thị H sinh năm 1991, Bên mua là chị Nguyễn Thị H sinh năm 1980, giá bán 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, thực chất là dùng căn hộ chung cư để thế chấp bảo đảm cho khoản vay 350.000.000 đồng mà hai bên đã thỏa thuận trước đó. Sau khi ký hợp đồng tại Văn phòng công chứng xong thì chị H giao cho H số tiền vay 350.000.000 đồng. Ngoài việc ký hợp đồng công chứng chuyển nhượng căn hộ chung cư để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, hai bên vẫn thể hiện việc vay số tiền trên bằng 02 Giấy vay tiền. Đến tháng 12/2019, H đã thanh toán trả chị H toàn bộ số tiền vay 350.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị H đã giao nộp cơ quan điều tra các tài liệu liên quan đến hợp đồng công chứng chuyển nhượng căn hộ chung cư, gồm:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 335901 cấp ngày 15/3/2019, vào sổ cấp GCN: 16187, chủ sở hữu Nguyễn Thị H sinh năm 1991 (bản gốc);
- 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 4705, ngày 16/11/2019 (bản gốc);
- Sổ hộ khẩu phổ thông của Nguyễn Thị H, SN 1991 và của chị Nguyễn Thị H, SN 1980;
- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của H và chị Nguyễn Thị H.
- 02 Giấy vay tiền ngày 16/11 và ngày 09/12/2019.

Ngày 25/12/2019, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định bổ sung phôi, chữ ký, mẫu dấu đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thu giữ của chị Nguyễn Thị H nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 1196/KLGD-PC09-Đ4 ngày 18/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“1. Phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” cần giám định số CQ 335901 là phôi giả.

2. Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ ký đứng tên Lê Thanh N trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ ký đứng tên Lê Thanh N trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải là chữ do cùng một người ký ra”.

Ngày 07/01/2020, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định bổ sung chữ ký, chữ viết trên Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư và 02 Giấy vay tiền đã thu giữ của chị Nguyễn Thị H. Tại bản Kết luận giám định số 702/KLGD-PC09-Đ4 ngày 20/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“1. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị H (dưới chữ ký) mục “Bên A”, “Người vay” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1, A2) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người ký và viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị H (dưới chữ ký) mục “Người vay” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu M3) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) không phải là chữ do cùng một người ký và viết ra.”.

Về nguồn gốc 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả đã thu giữ, H khai mua qua mạng Internet của đối tượng không quen biết, không nhớ địa chỉ trang mạng và địa chỉ Zalo đã truy cập, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ.

Đối với khoản tiền vay 350.000.000 đồng, khi chưa đến hạn trả theo thỏa thuận, H đã trả toàn bộ cho chị Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra không đủ căn cứ quy kết động cơ chiếm đoạt số tiền nêu trên, do đó không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Trước cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKS-HĐ ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Nguyễn Thị H về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và Viện kiểm sát truy tố bị cáo như vậy là đúng người, đúng tội .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị H không trình bày ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 16/11/2019 và 14/12/2019, tại Văn phòng công chứng Miền Bắc ở Số 1A phố Trần Đăng Ninh, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị H đã 02 lần sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do H đặt làm giả, để ký hợp đồng công chứng chuyển nhượng nhằm mục đích vay tiền. Ngày 14/12/2019, khi H giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả cho Văn phòng công chứng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Mặc dù biết nhà nước cấm làm và sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức nhưng do cần tiền chi tiêu, bị cáo H đã thông qua mạng Internet đặt làm giả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên để nhằm mục đích giao dịch vay tiền. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn thực hiện hành vi đó nhằm lừa dối người khác để phục vụ tư lợi cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; Nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn đang phải nuôi 02 con nhỏ. Do đó bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị H là người đã trưởng thành, mặc dù biết nhà nước cấm làm và sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức, nhưng do cần tiền chi tiêu cá nhân nên cố ý phạm tội, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức .

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 341 ; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thị H **24 (hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2019.

Căn cứ: - Điều 136,331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Thủy